

Bản án số: 55/2020/HS-PT  
Ngày 04-8-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thái Rết;

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Thanh Vũ;  
Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trường Sơn-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:***  
Ông Đào Tiến Thắng-Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 25/2020/TLPT-HS ngày 19 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo SMS do có kháng cáo của bị cáo SMS và bị hại BHC đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2020/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân TXV, tỉnh Sóc Trăng.

***- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:*** SMS; Sinh năm 1989; Nơi sinh: TXV, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Khóm A, Phường VP, TXV, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sơn C và bà Kim Thị L; Anh chị em ruột 06 người, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất bị cáo; Vợ: Đào Thị Sóc K và 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/01/2020 (có mặt)

***- Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Trần Việt H – Luật sư của Văn phòng luật sư Việt H, thuộc đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

***- Bị hại có kháng cáo:*** Ông BHC; Sinh năm 1976; Nơi cư trú: Khóm W, Phường VP, TXV, tỉnh Sóc Trăng

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có liên quan đến kháng cáo:***

1. Bà NLQ1; Sinh năm 1972; Nơi cư trú: Khóm W, Phường VP, TXV, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Ông NLQ2; Sinh năm 1978; Nơi cư trú: Khóm W, Phường VP, TXV,

tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Người làm chứng có liên quan đến kháng cáo:* Ông NLC; Sinh năm 1993; Nơi cư trú: Khóm 6, Phường 1, TXV, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Người phiên dịch tiếng Khmer:* Bà Sơn Hồng V nguyên cán bộ Báo Sóc Trăng, phiên dịch tiếng Khmer cho bị cáo S (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 40 phút ngày 30/10/2019, bị hại BHC cùng với người làm công tên NLC lấy đá lấp vào đường đi ở những chỗ lầy lội cạnh bên hông nhà của bị cáo SMS để đi vào nhà của bị hại BHC. Thấy vậy, bị cáo SMS ra ngăn cản không cho bị hại BHC làm, bị hại BHC cho rằng đất của Nhà nước nên vẫn làm. Lúc này, bị cáo SMS vào trong nhà lấy một khúc gỗ vuông dài khoảng 1,36 mét đánh một cái trúng vào chân phải của bị hại BHC gây thương tích thì được NLC vào can ngăn và giật lấy cây ném bỏ. SMS tiếp tục dùng tay đánh nhiều cái vào vùng mặt của bị hại BHC. Từ trong nhà nhìn ra, bà NLQ1 (vợ của bị hại BHC) thấy bị cáo SMS đang đe đánh bị hại BHC, nên mới lấy khúc cây gỗ (loại ván vụn) dài khoảng 60cm đánh hai cái vào vùng vai của bị cáo SMS nhưng không gây thương tích. Lúc này, ông NLQ2 (anh của bị cáo SMS) vào can ngăn và có dùng tay đánh bị cáo SMS và bị hại BHC mỗi người một cái nhưng không gây thương tích, rồi hai bên nghỉ đánh nhau. Sau đó, bị hại BHC được gia đình đưa đi điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa TXV. Còn bị cáo SMS đến 15 giờ cùng ngày mới đến Bệnh viện đa khoa TXV điều trị thương tích. Sau khi xuất viện bị hại BHC làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo SMS đã gây thương tích cho mình.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 293/TgT-PY ngày 03/12/2019 kết luận thương tích của bị hại BHC: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 03% và tại Công văn số: 22/TTPY-GĐTH ngày 07/02/2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y Tế tỉnh Sóc Trăng kết luận thương tích ở chân phải của bị hại BHC: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 02%. Thương tích do vật tày gây nên.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 06/TgT-PY ngày 30/12/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y Tế tỉnh Sóc Trăng kết luận thương tích của bị cáo SMS: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 02%. Thương tích do vật sắc gây nên.

- Tại cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo SMS đã thừa nhận thương tích của bị hại BHC là do bị cáo SMS dùng cây gỗ vuông đánh gây thương tích. Còn thương tích của bị cáo SMS là do bà NLQ1 (vợ bị hại BHC) dùng dao chém gây thương tích.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2020/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân TXV, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

**Tuyên bố:** Bị cáo SMS, phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ vào: điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

### **Tuyên xử:**

1. Xử phạt bị cáo SMS: **03 (ba) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Các Điều 357, 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo SMS có nghĩa vụ bồi thường các khoản chi phí hợp lý cho bị hại BHC, cụ thể như sau:

- Chi phí điều trị (08 hóa đơn) = 2.004.000 đồng.

- Tiền xe chuyển viện (đi và về) = 100.000 đồng.

- Tiền công lao động cho người bệnh và người nuôi bệnh:

07 ngày x 100.000đ/người/ngày x 02 người = 1.400.000 đồng.

- Tiền bồi dưỡng sức khỏe = 1.000.000 đồng.

- Tiền bù đắp về tổn thất tinh thần: 05 lần x 1.490.000 đồng/ tháng = 7.450.000 đồng.

Tổng cộng 11.954.000 đồng (Mười một triệu chín trăm năm mươi bốn nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của bị cáo và bị hại và người tham gia tố tụng khác.

\* Đến ngày 29//2020, bị cáo SMS kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 16/2020/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân TXV, tỉnh Sóc Trăng

\* Đến ngày 29/5/2019, bị hại BHC kháng cáo xem xét tăng hình phạt đối với bị cáo từ 12 tháng tù trở lên

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo SMS giữ nguyên nội dung kháng cáo yêu cầu hủy án sơ thẩm

- Bị hại BHC giữ nguyên nội dung kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo từ 12 tháng tù trở lên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại.

- Người bào chữa cho bị cáo SMS là luật sư Trần Việt H trình bày: thống nhất quan điểm của Kiểm sát viên. Tuy nhiên, đề nghị Tòa xem xét có bỏ lọt tội

phạm để đảm bảo tính công bằng trước pháp luật vì lời khai ban đầu của bà NLQ1 thừa nhận có chém bị cáo, phù hợp với lời khai của bị cáo, phù hợp với kết luận giám định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo SMS và bị hại BHC lập và nộp cho Tòa án nhân dân TXV ngày 29/5/2020 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo SMS và bị hại BHC theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo SMS như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo SMS khai nhận vào khoảng 07 giờ 40 phút ngày 30-10-2019, tại Khóm W, Phường VP, TXV, tỉnh Sóc Trăng bị cáo SMS dùng cây gỗ vuông đánh bị hại BHC trúng vào chân phải gây thương tích theo kết luận giám định là 03%. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng và phù hợp các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo SMS phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo SMS về việc cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm: Theo lời khai của bị cáo SMS tại phiên tòa hôm nay và tại cơ quan điều tra (bút lục 38-41) thể hiện: “*Tôi bị vợ ông BHC dùng dao chém trúng tai trái tôi gây thương tích*” và kết luận giám định xác nhận vết thương do vật sắc gây ra. Tuy nhiên, theo lời khai của bà NLQ1 (bút lục 88-91) thể hiện “*Tôi dùng cây gỗ đánh 02 cái trúng vào vai phải của SMS*”, lời khai của ông NLQ2 là anh ruột của bị cáo SMS (bút lục 98-99), lời khai của người làm chứng ông NLC (bút lục 104-107) đều xác nhận vết thương tai trái của bị cáo không biết ai gây ra, trong khi vật chứng không thu được. Hơn nữa, sự việc xảy ra vào lúc 07 giờ 40 phút, đến 15 giờ bị cáo nhập viện, vết thương là vết thương hở. Mặc dù có hậu quả thương tích của bị cáo là 02% nhưng đến hiện nay chưa chứng minh được người gây thương tích cũng như tang vật gây ra vết thương. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm và kiến nghị Cơ quan điều tra công an TXV tiếp tục làm rõ có bỏ lọt tội phạm không. Đồng thời, kiến nghị đến chính quyền địa phương giải quyết dứt điểm sự mâu thuẫn của hai bên gia đình của bị cáo và bị hại để tránh những vấn đề phát sinh xấu, phức tạp tại địa phương.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo cho rằng có vi phạm trong quá trình điều tra, truy tố: Về vấn đề bị cáo cho rằng việc giao quyết định phê chuẩn sau khi có kết luận Điều tra thì thấy Quyết định phê chuẩn khởi tố bị can ban hành ngày 03-3-

2020 và giao cho bị cáo ngày 05/3/2020 và tại biên bản giao nhận quyết định phê chuẩn (bút lục 21) bị cáo ký nhận và ghi đồng ý quyết định, bản kết luận điều tra ban hành ngày 07-3-2020 và giao cho bị cáo ngày 09/3/2020 (bút lục 173) là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo cho rằng vi phạm tố tụng trong quá trình xét xử sơ thẩm là không cho bị cáo nói lời sau cùng thì thấy theo tờ tường trình của thư ký thì Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên xác nhận Hội đồng xét xử có cho bị cáo nói lời nói sau cùng với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xử lý trách nhiệm của bà NLQ1 nhưng do thư ký sơ suất trong quá trình đánh máy nên quên ghi vào biên bản phiên tòa phần lời nói sau cùng. Tuy nhiên, việc thiếu sót này của Thư ký không ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo nhưng cũng cần nêu lên để cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

[6] Xét kháng cáo của bị cáo cho rằng cấp sơ thẩm xử lý buộc bị cáo bồi thường vượt quá yêu cầu của bị hại: Xét thấy, mặc dù đơn yêu cầu của bị hại BHC không thể hiện việc người bị hại yêu cầu tiền công nuôi bệnh 1.400.000đ và tiền bồi dưỡng sức khỏe 1.000.000đ, nhưng đơn yêu cầu của bị hại tổng số tiền 12.704.000đ và cấp sơ thẩm đã giải quyết các khoản buộc bị cáo bồi thường 11.954.000đ nên không vượt quá yêu cầu của bị hại và các khoản cụ thể mà cấp sơ thẩm đã tuyên cũng hợp lý theo Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP, ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao.

[7] Tuy nhiên, mặc dù bị cáo SMS không kháng cáo về tình tiết định tội danh nhưng qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ theo Điểm i Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là không chính xác, bởi vì nguyên nhân xảy ra vụ án là xuất phát từ mâu thuẫn trước tranh chấp về đường đi giữa hai hộ gia đình bị cáo và bị hại, chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết; trước lúc xảy ra đánh nhau thì hai bên có lời qua tiếng lại, do không kiềm chế được nên xảy ra đánh nhau nên hành vi phạm tội của bị cáo SMS không thể hiện xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác hay nói cách khác bị cáo SMS phạm tội không có tình tiết có tính chất côn đồ. Việc xem xét lại này có lợi cho bị cáo SMS nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận.

[8] Như vậy, bị cáo SMS chỉ có một tình tiết định tội là dùng hung khí nguy hiểm, hậu quả thương tích của bị hại chỉ là 3% và bị cáo nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo SMS có khả năng tự cải tạo và không ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội nên cần xem xét để bị cáo được án treo theo Điều 65 Bộ luật Hình sự, với thời gian thử thách là 01 năm là phù hợp với Điều 65 Bộ luật Hình sự, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[9] Xét kháng cáo của bị hại về việc yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo từ 12 tháng tù trở lên. Xét thấy, bị cáo SMS không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Sau khi phạm tội bị cáo có thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị

cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn; bị cáo không có tiền án, tiền sự; Bị cáo là người dân tộc Khmer và có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như trên quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo SMS là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Bị hại kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt nhưng không đưa ra tình tiết tăng nặng nào của bị cáo chưa được áp dụng hoặc cấp sơ thẩm áp dụng chưa đúng về tình tiết giảm nhẹ nào. Đồng thời, hậu quả trong vụ án là bị hại chỉ bị thương tích 03%, việc xảy ra cũng do mâu thuẫn tranh chấp đất của hai bên, việc cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[10] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, là áp dụng Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo, không chấp nhận kháng cáo của bị hại về việc yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo từ 12 tháng tù trở lên.

[11] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu. Bị hại BHC không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

[12] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo SMS, sửa án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại BHC về việc yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo SMS

\* Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo SMS: 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho bị cáo SMS được hưởng án treo với thời gian thử thách là 01 năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (04/8/2020).

Giao bị cáo SMS cho Ủy ban nhân dân phường VP, TXV, tỉnh Sóc Trăng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo SMS thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo SMS cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo SMS phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Các Điều 357, 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo SMS có nghĩa vụ bồi thường các khoản chi phí hợp lý cho bị hại BHC, cụ thể như sau:

- Chi phí điều trị (08 hóa đơn) = 2.004.000 đồng.
- Tiền xe chuyển viện (đi và về) = 100.000 đồng.
- Tiền công lao động cho người bệnh và người nuôi bệnh:  
07 ngày x 100.000đ/người/ngày x 02 người = 1.400.000 đồng.
- Tiền bồi dưỡng sức khỏe = 1.000.000 đồng.
- Tiền bù đắp về tổn thất tinh thần: 05 lần x 1.490.000 đồng/ tháng = 7.450.000 đồng.

Tổng cộng 11.954.000 đồng (Mười một triệu chín trăm năm mươi bốn nghìn đồng).

3. Về án phí phúc thẩm:

- Bị cáo SMS không phải chịu;
- Bị hại BHC không phải chịu.

4. Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND TXV (02);
- VKSND TXV (01);
- CQĐT - Công an TXV (01);
- CQTHAHS-Công an TXV (01);
- Chi cục THADS TXV (01);
- Bị cáo, bị hại, người liên quan (05).
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sơ Tư pháp (01);
- Lưu hs, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký*

**Thái Rết**